

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 0
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày: 06-02-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 0 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà La Thị Thu Nga.

Bà Đoàn Thị Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 0, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 0, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2026/TLST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q (tên gọi khác: T), sinh ngày 03 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân số 07.....42, cấp ngày 05/09/2022. Nơi cư trú: Ấp 0, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là ấp 0, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm 1972; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 11/8/2025 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số H 541/LB-VPCQCSĐT, ngày 03/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam H thuộc Trại tạm giam số 0 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Bị hại: Ông Đình Nam Q1, sinh năm 1987; căn cước công dân số 07.....51, cấp ngày 19/04/2021 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 0, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Đàm Thị T1, sinh năm 1980; căn cước công dân số 07.....07, cấp ngày 08 tháng 11 năm 2023 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 0, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1968; căn cước công dân số 02.....25, cấp ngày 25/04/2021 và bà Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm 1972; căn cước công dân số 03.....96, cấp ngày 25 tháng 04 năm 2021 (Có mặt).

Nơi cư trú: Cùng trú tại ấp 0, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 12/01/2025, sau khi dự tiệc thôi nôi con của người bạn và trong tình trạng đã sử dụng bia (beer), Nguyễn Đình Q mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã điều khiển xe mô tô biển số 72G1-3.....7, nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn Nâu Vàng, dung tích 124, lưu thông trên đường giao thông nông thôn (Tỉnh lộ 000) theo hướng từ ấp T, xã B để về nhà tại ấp 0, xã B. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) là khu vực đường cong, được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 5m, không có vạch sơn kẻ đường, giữa tim đường đo vào lề là 2,5m. Lúc này, Q điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái dẫn đến va chạm trực diện (đâm, tông) vào xe mô tô biển số 72G1-5.....5 do ông Đinh Nam Q1 điều khiển chở theo vợ là bà Đàm Thị T1 lưu thông theo chiều ngược lại (khu vực va chạm nằm trên phần đường bên trái theo hướng ấp T đi ấp 0 cùng xã B, từ khu vực va chạm đến tim đường 1,7m). Hậu quả, ông Q1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trạm Y tế xã B, sau đó cả Q và ông Q1 được chuyển đến bệnh viện B để điều trị còn bà T1 chỉ bị thương tích nhẹ ngoài da.

Tại bệnh viện B, bệnh viện đã tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Q, kết quả cho thấy: Định lượng Ethanol (máu) của Nguyễn Đình Q ghi nhận vào lúc 16 giờ 49 phút, ngày 12/01/2025 là 1.88 G/L (B1 27).

Ngày 25 tháng 01 năm 2025, Công an huyện X, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) đã tiến hành lập biên bản khám nghiệm hiện trường và vẽ sơ đồ hiện trường, lập biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ, chụp ảnh hiện trường (B1 90-97), ra quyết định trưng cầu giám định (B1 34-40); ngày 03 tháng 4 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ) tiếp nhận tin báo về tội phạm từ Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ) đã ra quyết định trưng cầu giám định và quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu gồm: 01 xe mô tô biển số 72G1-3.....7, nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn Nâu Vàng, số khung 536.....542, số máy JC5.....654 và 01 xe mô tô biển số 72G1-5.....5, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn Trắng Đen Bạc, số khung 390.....566, số máy

JA3.....593 (BI 65, 84-89, 106-111); ngày 25 tháng 7 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành vẽ lại sơ đồ hiện trường và lập biên bản dựng lại hiện trường, lập biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, chụp lại ảnh hiện trường và phương tiện (BI 98-105).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 113/KLTTCT-PYBRVT, ngày 22/4/2025 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ), kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: 01 sẹo trung bình, 01 sẹo nhỏ (khâu niêm mạc).
- Kết quả cận lâm sàng: Gãy cũ đầu dưới xương quay phải, hiện đang tạo cal; Tổn thương cũ nhu mô não thùy trán phải, kích thước # 15mm x 21mm và bên trái # 28mm x 30mm; Gãy lún sọ trán hai bên, kích thước # 75mm x 55mm; Gãy xương thành xoang hàm, xoang sàng, xoang trán, xoang bướm và các thành ổ mắt hai bên; Gãy cung gò má; Gãy xương chính mũi; Chưa ghi nhận bất thường tại thời điểm ghi điện não đồ.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Nam Q1 tại thời điểm giám định là: 81% (tám mươi một phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tỷ lệ phần trăm từng vết thương:

- + 01 sẹo trung bình: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.
- + 01 sẹo nhỏ (khâu niêm mạc): Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.
- + Tụ máu dưới màng cứng, tụ máu dưới liềm não, không còn tổn thương: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%.
- + Hai ổ tổn thương não cũ, tổng đường kính trong khoảng 2-5cm: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%.
- + Lún sọ trán hai bên cả hai bán xương sọ, >3cm, EEG bình thường: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%.
- + Gãy xoang sàng, xoang trán, xoang bướm + xương mũi (Chấn thương phức hợp mũi sàng): Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%.
- + Vỡ lún xoang trán hai bên: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%.
- + Vỡ xoang hàm trái: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%.
- + Vỡ xoang hàm phải: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%. Vỡ xương thành ổ mắt phải: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%.
- + Vỡ xương thành ổ mắt trái: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%.
- + Gãy cung tiếp xương gò má phải: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%.
- + Gãy đầu dưới xương quay phải: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%.
- Vết thương do vật gì gây ra, hướng và lực tác động gây ra vết thương:

+ Các thương tích vùng sọ mặt của nạn nhân: Được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật rắn tầy, tác động với lực rất mạnh vào vùng hàm mặt khả năng theo chiều hướng từ trước ra sau.

+ Chấn thương gãy đầu dưới xương quay: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, lực tác động rất mạnh. Khả năng theo cơ chế ngã chống bàn tay, lực tác động từ dưới lên trên.

+ Vết thương gồi trái: Có thể được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật rắn tầy có cạnh sắc hoặc vật cứng có cạnh sắc, tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau (Bl 84-89).

Đối với bà Đàm Thị T1, do bị thương tích nhẹ ngoài da nên không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích (Bl 139, 140).

Kết quả khám nghiệm hiện trường và khám phương tiện được Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì dựng lại ngày 25/7/2025, xác định:

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đường giao thông nông thôn thuộc ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh là đoạn đường cong, được trải nhựa bằng phẳng. Mặt đường rộng 05m, giữa có vạch sơn đứt nét màu vàng phân chia hai chiều xe chạy. Tại đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông không có biển báo hiệu đường bộ.

Lấy mép đường bên phải hướng từ ấp T đi Tỉnh lộ 000 làm đường chuẩn để đo vẽ, trụ điện số 47/XM/315A/27/03 bên trái đường chuẩn làm mốc cố định. Lấy trụ điện số 473/480 XM/180 nằm trên lề đường bên phải của hướng chuẩn làm điểm mốc chuẩn.

Điểm A: được xác định là khu vực va chạm, cách mép đường chuẩn 4,2m; cách tâm trục bánh sau xe mô tô 72G1-3.....7 và xe mô tô 72G1-5.....5 lần lượt là 1,3m và 1,4m. (A) cách tim đường 1,7m.

Vị trí số (1) là vị trí xe mô tô 72G1-3.....7. Sau va chạm, xe ngã sang bên trái, đầu xe hướng về Tỉnh lộ 000. Tâm trục bánh trước, bánh sau cách mép đường chuẩn lần lượt là 4,1m và 4,0m.

Vị trí số (2) là vị trí xe mô tô 72G1-5.....5. Sau va chạm xe ngã sang phải, đầu xe hướng về ấp 2 Tây. Tâm trục bánh trước, bánh sau cách mép đường chuẩn lần lượt là 4,5 m và 4,2m; cách tâm trục bánh trước (1) là 0,4m; cách điểm mốc cố định 7,6m (Bl 98, 99).

2. Kết quả khám phương tiện:

- Xe mô tô biển số 72G1-3.....7 sau tai nạn: Ốp nhựa đèn chiếu sáng phía trước có vết nứt vỡ kích thước 15x10cm, tâm cách mặt đất 1m. Ốp nhựa bên trái đầu xe có vết trầy xước tróc sơn kích thước 5x5cm, tâm cách mặt đất 102cm. Đèn tín hiệu phía trước bên phải đầu xe bị bung rời khỏi vị trí ban đầu, có vết vỡ kích thước 8x7cm. Cánh yếm chắn gió phía trước bên phải có vết rách vỡ kích thước 35x30cm, tâm cách mặt đất 53cm. Cung chắn bùn trước có vết rách vỡ kích

thước 20x10cm. Bánh trước bị vỡ lốp; vành bánh, lốp và vỏ bánh trước bị bung tách rời, vành bánh bị móp méo. Giảm xóc trước bị xô lệch theo chiều từ trước về sau. Cánh yếm chắn gió phía trước bên trái có nhiều vết trầy xước kích thước 45x13cm, tâm cách mặt đất 54cm. Cần đạp tăng số và gác chân trước bên trái bị cong theo chiều từ trước về sau, có vết xước kim loại; đèn tín hiệu phía trước bên phải, bánh trước, giảm xóc trước, cần đạp tăng số bị hư hỏng. Gương trái, phanh sau, đèn tín hiệu phía sau hoạt động bình thường (Bl 104, 105).

- Xe mô tô biển số 72G1- 5.....5 sau tai nạn: Tại mặt ngoài bên phải của cung chắn bùn phía trước có vết rách dài 4cm, tâm cách mặt đất 62cm. Ốp đầu xe bên trái có vết vỡ nhựa kích thước 4x2cm, tâm cách mặt đất 102cm. Tại cánh yếm chắn gió bên phải bị bung hở khỏi mặt nạ trước đầu xe, xuất hiện các vết rách vỡ nhựa kích thước 22x13cm, 20x15cm, 20x10cm. Giảm xóc phía trước bị xô lệch theo chiều từ trước ra sau, tại bề mặt vỏ thanh giảm xóc phía trước bên phải có vết ma sát màu đen kích thước 6x1cm. Ốp nhựa bên trái thân xe có vết vỡ kích thước 15x13cm. Gác chân trước bên trái bị cong theo chiều từ trước ra sau; Giảm xóc trước bị hư hỏng dẫn đến hệ thống lái bị hư hỏng. Hệ thống đèn, còi, lốp, phanh sau, đèn tín hiệu hoạt động bình thường (Bl 102, 103).

Cáo trạng số 52/CT-VKS, ngày 19/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0 thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 11/8/2025).

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện gia đình của bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận tổng số tiền bồi thường (bao gồm tất cả các khoản) là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Bị hại đã nhận đủ số tiền trên, đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 xe mô tô biển số 72G1-3.....7, nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn Nâu Vàng, số máy JC5.....654, số khung 536.....542 (xe máy trong tình trạng hư hỏng nặng).

- 01 xe mô tô biển số 72G1-5.....5, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn Trắng Đen Bạc, số khung 390.....566, số máy JA3.....593 (xe máy trong tình trạng hư hỏng nặng).

Cả 02 xe mô tô trên đã được ghi nhận dấu vết bằng biên bản và hình ảnh, việc dân sự đã giải quyết xong, xác định tài sản không có tranh chấp nên cần trả lại xe cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Đình T và bị hại là ông Đinh Nam Q1.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, bị cáo không bào chữa, tranh luận.

Bị hại có mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đơn xin bãi nại và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nhưng đề nghị được nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 72G1-5.....5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông T và bà H) có mặt tại phiên tòa, đồng ý tặng cho bị cáo số tiền đã bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo, cũng như không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm, ông T và bà H có nguyện vọng xin nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 72G1-3.....7; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà T1) có mặt tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm do chỉ bị xây xước ngoài da. Ông T, bà H và bà T1 không có ý kiến gì khác nhưng cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 12/01/2025 bị cáo Nguyễn Đình Q mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 72G1-3.....7 lưu thông trên đường Tỉnh lộ 000 theo hướng từ ấp T, xã B đi về nhà tại ấp 0, xã B. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) là khu vực đường cong, bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái dẫn đến va chạm trực diện với xe mô tô biển số 72G1-5.....5 do ông Đinh Nam Q1 điều khiển chở theo vợ là bà Đàm Thị T1 lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả, ông Q1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trạm Y tế xã B, sau đó cả bị cáo và ông Q1 được chuyển đến bệnh viện B để điều trị còn bà T1 chỉ bị thương tích nhẹ ngoài da nên tự sơ cứu và điều trị.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Nội dung khoản 1, khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 quy định:

“Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật; điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.
2. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

...

Điều 10. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác.”.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã gây ra hậu quả làm thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại tại thời điểm giám định là 81% nên đã phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025). Nội dung điểm a, b khoản 2 Điều 260 quy định:

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

- a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;
- b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;”.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống; với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ với hậu quả gây nên thương tích cho bị hại. Nguyên nhân của vụ tai nạn lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo do đã điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông không tuân theo các nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ, không có ý thức tự giác, không nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông để giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác mặc dù biết rõ bản

thân không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ cồn. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm nên thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân Khu vực 0 truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngay khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng; sau khi bị tạm giam, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thêm số tiền 60.000.000 đồng. Tổng cộng là 120.000.000 đồng, đủ số tiền theo yêu cầu của bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, không có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất nên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo đủ nhận thức để hiểu được các hành vi bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ khi biết rõ bản thân không có giấy phép lái xe theo quy định và trước đó đã sử dụng bia. Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm an toàn giao thông đường bộ với hậu quả gây nên tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại tại thời điểm giám định là 81%. Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì không thể áp dụng xử mức án dưới khung hình phạt quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo mà cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, không đảm nhiệm chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường theo thỏa thuận

là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu) đồng và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác nên trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại đã được giải quyết xong. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 xe mô tô biển số 72G1-3.....7, nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn Nâu Vàng, số máy JC5.....654, số khung 536.....542 (xe máy trong tình trạng hư hỏng nặng). Theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0....8 do Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ) cấp ngày 24/6/2015 thì chủ xe là ông Nguyễn Đình T (cha ruột của bị cáo). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông T và bị cáo cùng xác định, xe là tài sản của ông T, ông T mua xe với mục đích sử dụng làm phương tiện đi lại, việc bị cáo tự ý lấy xe và gây tai nạn giao thông thì ông T không biết do thời điểm này ông T ngủ trưa ở trong nhà. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe trên tham gia giao thông đường bộ thì chỉ với mục đích di chuyển trên đường, không phải để thực hiện hành vi phạm tội gây ra thiệt hại cho bị hại và bản thân bị cáo cũng không mong muốn hậu quả xảy ra cho bị hại nên xác định xe do bị cáo điều khiển không phải là phương tiện phạm tội, không phải là tài sản do phạm tội mà có mà chiếc xe này là vật mang dấu vết và có giá trị chứng minh tội phạm, có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án. Quá trình điều tra, xe đã được ghi nhận dấu vết bằng biên bản và hình ảnh, việc dân sự đã giải quyết xong, xác định tài sản không có tranh chấp nên trả lại xe mô tô biển số 72G1-3.....7 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Đình T vì không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

- 01 xe mô tô biển số 72G1-5.....5, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn Trắng Đen Bạc, số khung 390.....566, số máy JA3.....593 (xe máy trong tình trạng hư hỏng nặng). Theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0....5 do Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ) cấp ngày // tháng 01 năm 2018 thì chủ xe là ông Đinh Nam Q1 (bị hại trong vụ án). Quá trình điều tra, xe đã được ghi nhận dấu vết bằng biên bản và hình ảnh, việc dân sự đã giải quyết xong, xác định tài sản không có tranh chấp nên trả lại xe mô tô biển số 72G1-5.....5 cho chủ sở hữu ông Đinh Nam Q1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với ông Nguyễn Đình T (cha của bị cáo) là chủ sở hữu xe mô tô biển số 72G1-3.....7 nhưng bị cáo sử dụng làm phương tiện để tham gia giao thông sau đó gây tai nạn. Kết quả điều tra thể hiện, trước thời gian xảy ra tai nạn ông T để xe và chìa khóa tại nhà rồi đi ngủ trưa, không biết việc bị cáo tự ý lấy xe mô tô đi, ông T cũng không giao xe cho bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xem xét, xử lý ông T về “Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với ông Đinh Nam Q1, người điều khiển xe mô tô biển số 72G1-5.....5 tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra có Công văn số H 9159/VPCQCSĐT-Đ3.XM, ngày 05/12/2025 kèm hồ sơ, tài liệu gửi Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, những vấn đề nêu trên do Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đủ cơ sở xử lý hoặc đã đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh); Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0) được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Q phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt:

+ Hình phạt chính: Phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 11/8/2025).

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho ông Nguyễn Đình T 01 (một) xe mô tô biển số 72G1-3.....7, nhãn hiệu Honda Future, màu sơn Nâu Vàng, số khung 536.....542, số máy JC5.....654 (xe máy trong tình trạng hư hỏng nặng).

+ Trả lại cho ông Đinh Nam Q1 01 (một) xe mô tô biển số 72G1-5.....5, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Trắng Đen Bạc, số khung 390.....566, số máy JA3.....593 (xe máy trong tình trạng hư hỏng nặng).

(Vật chứng thu giữ đang được Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 0 – Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 73/BB-THADS (14), ngày 21/01/2026).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Khu vực 0;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- CQ CSĐT - CA Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã H, Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06, PC10 – CA Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 0 - THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyển

